UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120 /STNMT-VP V/v trả lời câu hỏi phản ánh của cử tri huyện Càng Long, huyện Châu Thành tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa X	*Trà Vinh, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh Trà Vinh

Sở Tài nguyên và Môi trường có nhận Công văn số 465/HĐND-VP ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh về việc trả lời câu hỏi phản ánh của cử tri huyện Càng Long, huyện Châu Thành tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa X. Theo đó, HĐND tỉnh có giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời 06 câu hỏi phản ánh của các cử tri huyện Càng Long và huyện Châu Thành như sau:

Câu hỏi 1 *(Ông Thạch Phi cử tri ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành):* Hiện nay trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn xã huyện Châu Thành nói riêng, có một số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân mua đất nông nghiệp đang canh tác trồng lúa nước, khi họ đã làm thủ tục sang nhượng QSD đất xong thì xây hàng rào, bỏ hoang, không canh tác…. làm ảnh hưởng đến diện tích lúa và thửa đất lân cận, là nơi chuột trú ẩn gây phá hoại lúa…

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường có rà soát xem xét sự phù hợp với quy hoạch với những mảnh đất như trên và xin hỏi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có định hướng và giải pháp như thế nào trong thời gian tới để khắc phục tình trạng trên?

Nội dung trả lời:

Theo Khoản 1 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 quy định: "Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định của Luật này", theo như phản ánh của cử tri, thì việc chuyển nhượng đất trồng lúa của một số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân là pháp luật cho phép, vì người sử dụng đất **có quyền** chuyển nhượng, hiện trên địa bàn tỉnh đối tượng thực hiện chủ yếu là hộ gia đình, cá nhân thực hiện; ngoài ra, việc sử dụng đất trồng lúa còn phải chấp hành đúng theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất do UBND cấp huyện xây dựng và được UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời phải tuân thủ về chế độ sử dụng đất trồng lúa theo các quy định hiện hành của Luật Trồng trọt.

Đồng thời với các quyền mà pháp luật quy định đã nói ở trên, thì người sử dụng đất cũng **phải thực hiện các nghĩa vụ** trong đó có nghĩa vụ đưa đất vào khai thác và sử dụng đúng mục đích và không được bỏ hoang; trường hợp các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có hành vi không sử dụng đất trồng cây hàng năm (trong đó có đất trồng lúa) trong thời hạn 12 tháng liên tục, thì đây là hành vi được xác định là vi phạm luật đất đai. Và theo quy định tại Điều 32 Nghị định 91/2019/NĐ-CP đã quy định: "Hành vi không sử dụng đất trồng cây hàng năm trong thời hạn

12 tháng liên tục, …" mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, thì hình thức và mức xử phạt như sau:

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nếu diện tích đất không sử dụng dưới 0,5 héc ta;

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu diện tích đất không sử dụng từ 0,5 héc ta đến dưới 03 héc ta;

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu diện tích đất không sử dụng từ 03 héc ta đến dưới 10 héc ta;

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu diện tích đất không sử dụng từ 10 héc ta trở lên.

Ngoài ra, đối tượng vi phạm còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc sử dụng đất theo mục đích được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; trường hợp đã bị xử phạt mà không đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai.

Thực trạng hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh vẫn còn có một số trường hợp người sử dụng đất để đất trồng lúa bỏ hoang không khai thác, hoặc sử dụng không đúng mục đích như ý kiến của Cử tri đã nêu. Và việc này diễn ra chủ yếu là tại các địa phương cấp xã. Nguyên nhân là thời gian vừa qua việc quản lý đất đại cấp cơ sở còn bộc lộ nhiều hạn chế, công tác phát hiện, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý chuyên ngành, của các chính quyền cấp huyện, cấp xã (trực tiếp) làm chưa tốt, chưa mạnh, chưa nhiều, chưa phát hiện để ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Để khắc phục tình trạng này trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất các giải pháp như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ bổ sung đưa vào Kế hoạch năm 2024 để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng đất đối với các Tổ chức đã được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới và đúng tiến độ sử dụng đất; kịp thời xử lý vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và thanh tra chuyên ngành do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra tình trạng đất lúa bỏ hoang không đưa vào sản xuất; Kiểm tra chế độ quản lý và sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Nghị định 94/2019/NĐ-CP và theo Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định để tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng đất trồng lúa, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm; Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của địa phương cho đúng quy định.

- Đề nghị UBND cấp huyện:

+ Tiếp tục tăng cường tuyên truyền quy định về đất đai đến người dân và kịp thời xử lý các vi phạm về sử dụng đất đai theo quy định (như: chuyển mục đích trái phép, không sử dụng đất, chuyển nhượng nhưng không thực hiện thủ tục đất đai…).

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng (hoặc rà soát, hoàn thiện) kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của địa phương theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Nghị định 94/2019/NĐ-CP và theo Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy, kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu đất trồng lúa theo Quyết định 326/TTg của Thủ tướng Chính phủ đã UBND cụ thể hóa giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố;

+ Thành lập các Tổ hoặc Đoàn kiểm tra liên ngành, thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân có sử dụng đất trồng lúa nhưng bỏ hoang trên địa bàn và xử lý theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2, Điều 38 của Nghị định 91/2029/NĐ-CP;

+ Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân có sử dụng đất trồng lúa nhưng bỏ hoang trên trực tiếp tại địa phương mình và xử lý theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Điều 38 của Nghị định 91/2029/NĐ-CP;

- Kiến nghị đến Hội đồng nhân dân tỉnh:

Đề xuất Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết giám sát chuyên đề đối với việc tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Nghị định 94/2019/NĐ-CP và theo Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định.

Câu hỏi 2: *(Ông Thạch Phi cử tri ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành):* Hiện nay Đảng và nhà nước rất quan tâm về lĩnh vực môi trường. Nhưng thực tế hiện nay trên các tuyến Quốc lộ 53, 54, 60 và các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn huyện Châu Thành nói riêng, việc vận chuyển rác chưa thực hiện đúng theo quy chế, hợp đồng, giờ giấc; từ đó tình trạng rác thải, gây ô nhiễm, làm ảnh hưởng đến sức khỏe đời sống của bà con.

Xin hỏi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có định hướng và giải pháp như thế nào trong thời gian tới để để khắc phục tình trạng ô nhiễm như nêu trên.

Nội dung trả lời:

Để nâng cao hiệu quả quản lý công tác thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn tỉnh, Sở TNMT đã tham mưu BTV Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 15, qua thời gian thực hiện đã có nhiều chuyển biến tích cực. Phát huy kết quả đạt được,

Sở TNMT tiếp tục tham mưu BTV Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 27 để các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo công tác thu gom, vận chuyển CTRSH, trong đó đẩy mạnh xây dựng cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn; Tập trung nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải. Thực hiện Chỉ thị số 27, trong thời gian qua, Sở TNMT thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhỡ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

Đồng thời, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 16/02/2022). Theo đó, tại điểm a, khoản 3, điều 5 giao UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm: Tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý để nâng cao chất lượng dịch vụ; kịp thời chấn chỉnh và có biện pháp xử lý đối với các sai phạm của đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển.

*** Giải pháp trong thời gian tới:**

Sở TNMT tiếp tục tăng cường kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 27 đồng thời đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý để hạn chế tối đa tình trạng rác thải, gây ô nhiễm, làm ảnh hưởng đến sức khỏe đời sống của bà con.

Câu hỏi 3: *(Ông Huỳnh Công Khanh cử tri xã Đức Mỹ, huyện Càng Long):* Tình hình ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp Nguyễn Trình; Hiện tại trên địa bàn ấp Đức Mỹ có Doanh nghiệp Nguyễn Trình sản xuất bê tông nhựa nóng, trong quá trình sản xuất đơn vị này đã gây ô nhiễm về bụi và mùi hôi rất nhiều, làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Mặc dù người dân ở địa phương đã kiến nghị nhiều lần, nhưng doanh nghiệp này vẫn không khắc phục, làm cho người dân hết sức bức xúc.

Nhân cuộc họp này chúng tôi kiến nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện một số nội dung như sau:

- Yêu cầu Doanh nghiệp thực hiện tốt việc lấy mẫu đánh giá tác động môi trường định kỳ và công bố tại trụ sở Ban nhân dân ấp hoặc gửi cho UBND xã để công khai cho người dân biết,

- Đối với cơ quan chuyên môn nên tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ ô nhiễm đột xuất, có sự tham gia của người dân và tổ chức hội đoàn thể ở địa phương, nếu vượt mức cho phép xem xét xử lý theo quy định.

- Đề nghị DNTN Nguyễn Trình đẩy nhanh tiến độ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong các cuộc làm việc trước đây với cơ quan quản lý nhà nước cũng như đối với các hộ dân ở địa phương.

Nếu doanh nghiệp không thực hiện được các nội dung trên thì yêu cầu phải di dời ra khỏi khu dân cư để đảm bảo cho cuộc sống của người dân được trong lành hơn.

Nội dung trả lời:

- Năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Thanh tra Sở xây dựng Kế hoạch về việc kiểm tra đột xuất công tác bảo vệ môi trường đối với trạm trộn bê tông nhựa nóng – xã Đức Mỹ của DNTN SX-TM Nguyễn Trình (Kế hoạch số 07/KH-TTr ngày 12/01/2022). Kết quả: Doanh nghiệp đã khắc phục theo các nội dung yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: Phun tưới nước xung quanh khu vực sản xuất, trám bê tông khu vực trạm trộn, đầu tư xây dựng mới hệ thống xử lý bụi thoát ra từ ống khối trạm trộn bê tông nhựa nóng. Đồng thời, Doanh nghiệp đã thuê đơn vị lấy mẫu (Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường), kết quả: Thông số Bụi tổng (Bụi phát sinh từ ống khói) nằm trong giới hạn cho phép.

- Năm 2023, trên cơ sở Báo cáo số 549/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Càng Long về kết quả khảo sát, nắm tình hình hoạt động của DNTN Sản xuất – Thương mại Nguyễn Trình tại xã Đức Mỹ và theo đề nghị của Công an tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 2614/CAT-CSKT ngày 16/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với Trạm trộn bê tông nhựa nóng – xã Đức Mỹ của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất – Thương mại Nguyễn Trình (Quyết định số 952/QĐ-STNMT ngày 28/11/2023). Đồng thời, đã xây dựng kế hoạch kiểm tra tại đơn vị, tuy nhiên, do Doanh nghiệp chưa hoạt động (do chưa có đơn hàng) nên Sở chưa tổ chức kiểm tra.

Hướng xử lý trong thời gian tới: Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục theo dõi và tổ chức kiểm tra, lấy mẫu tại trạm trộn bê tông nhựa nóng – xã Đức Mỹ khi Doanh nghiệp hoạt động (đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác BVMT tại Quyết định số 952/QĐ-STNMT ngày 28/11/2023). Việc kiểm tra và lấy mẫu Sở sẽ mời đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long, UBND xã Đức Mỹ, Ban nhân dân ấp Đức Mỹ và những hộ dân giáp cận (trong đó sẽ mời ông Huỳnh Công Khanh) để phối hợp kiểm tra và chứng kiến việc lấy mẫu. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ xử lý theo đúng quy định, đồng thời sẽ thông báo kết quả kiểm tra đến người dân biết để cùng giám sát.

Câu hỏi 4: *(Ông Huỳnh Công Khanh cử tri xã Đức Mỹ, huyện Càng Long)*: Về việc khai thác cát sông trái phép cũng như được cấp phép; Hiện tại trên đoạn sông Cổ chiên thuộc địa bàn huyện Càng Long, tình hình khai thác cát diễn ra hết sức phức tạp, đã gây ra tình trạng sạt lỡ các tuyến đê bao cặp sông rất nghiêm trọng gây thiệt hại về tài sản của người dân ở địa bàn là rất lớn.

Đối với việc khai thác trái phép đã làm cho tình hình an ninh trật tự ở địa phương hết sức phức tạp, lực lượng chức năng phải thực hiện tuần tra cả ngày lẫn đêm và các đối tượng này cũng rất manh động đối phó với lực lượng chức năng bằng mọi cách.

Về việc khai thác cát được cấp phép đề nghị cơ quan chức năng nên xem xét kỹ càng về lợi ích cũng như hậu quả khi cấp phép cho hoạt động này, vì về hiệu quả của thu từ khai thác cát thì không lớn nhưng hậu quả người dân ở địa phương phải gánh chịu. Cụ thể là các tuyến đê bao bị sạt lỡ, người dân bị mất đất sản xuất, mà nghiêm trọng nhất là các hộ dân ở Cồn Hô phải đối mặt thường xuyên với tình hình sạt lỡ, có những hộ dân giờ không có đất chỉ còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét dừng lại việc cấp phép khai thác cát trên sông.

Nội dung trả lời:

Từ tháng 4/2023 đến nay, trên toàn bộ tuyến sông Cổ Chiên và sông Hậu không còn có bất cứ giấy phép khai thác khoáng sản nào (Sở Tài nguyên và Môi trường không có tham mưu UBND tỉnh cấp bất kỳ giấy phép khai thác khoáng sản nào cho các cho tổ chức, cá nhân). Trường hợp, nếu hiện nay có diễn ra việc khai thác cát sông, thì chắc chắn đó là các đối tượng khai thác trộm cát sông (cát tặc), cần phải đấu tranh ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc chống nạn khai thác trộm cát sông (cát tặc) đã được UBND tỉnh đã ban hành quy chế phối hợp quản lý (Quyết định 1435/QĐ-UBND năm 2021) đã quy định rõ trách nhiệm cụ thể của 10 sở, ngành và trách nhiệm của UBND cấp huyện, xã, trong đó tính chủ động, trách nhiệm và kịp thời của UBND cấp huyện, cấp xã có ý nghĩa quan trọng, trực tiếp và thường xuyên. Mặt khác, lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy cũng thường xuyên thực hiện tuần tra, thanh tra, kiểm tra, xử lý, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Việc phòng, chống các vi phạm pháp luật còn là trách nhiệm của toàn dân, Nhà nước luôn khuyến khích Nhân dân chủ động khi có phát hiện các hiện tượng vi phạm pháp luật, vi phạm khai thác trộm cát thì nhanh chóng cung cấp thông tin cho UBND cấp xã, lực lượng Công an, dân phòng của xã tại địa bàn biết để kịp thời đấu tranh, xử lý hoặc báo thông tin về số điện thoại đường dây nóng của UBND các cấp của Sở Tài nguyên và Môi trường (0962 248 214) biết để chỉ đạo, kiểm tra, xử lý.

- Giải pháp trong thời gian tới:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: sẽ chỉ đạo Thanh tra Sở thường xuyên nắm tình hình, tăng cường phối hợp các sở, ngành và địa phương thực hiện tốt quy chế 1435 để thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm;

+ Đề nghị Công an tỉnh hỗ trợ địa phương tăng cường tuần tra, chỉ đạo lực lượng CSGT đường thủy, lực lượng công an chính quy đã tăng cường về xã tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Nghị định 36/2020/NĐ-CP;

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương, chủ động chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện các hoạt động bơm hút, khai thác khoáng sản cát sông trái phép, xử lý theo thẩm quyền quy định tại Điều 64 của Nghị định 36/2020/NĐ-CP;

Câu hỏi 5: *(Ông Nguyễn Đồng Nghiệp cử tri xã Phương Thạnh huyện Càng Long)*: Việc hạ độ cao bờ kênh và mặt ruộng hợp lý là nhu cầu thật sự của người trồng lúa, nhưng qua đó một số quy định của trên mà địa phương không giải quyết được (cụ thể là ngành nông nghiệp và ngành tài nguyên môi trường) cần có giải pháp hợp lý để giúp cho nông dân. Đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có hướng xem xét khắc phục.

Nội dung trả lời:

Việc hạ độ cao đất mặt ruộng để cải tạo đất, điều kiện tưới là một nhu cầu thực tế của nhân dân, tuy nhiên việc hạ độ cao mặt ruộng, theo các pháp luật quy định hiện hành về quản lý và sử dụng đất trồng lúa thì được Nhà nước khuyến khích, không cấm và cũng không yêu cầu làm bất cứ thủ tục gì, **nếu như:** (1) việc cải tạo hạ độ cao đất diễn ra trong cùng 1 thửa đất (chủ sử dụng) và phần đất cải tạo được bốc dỡ, nhưng không có khai thác (mua, bán, cho tặng) vận chuyển đi nơi khác để sử dụng san lấp mặt bằng, (2) việc cải tạo, hạ độ cao mặt ruộng phai tuân thủ đúng theo Điều 14 của Nghị định 94/2019/NĐ-CP không làm mất đi tầng canh tác.

Trường hợp, việc cải tạo hạ độ cao đất mặt ruộng, hạ độ cao bờ kinh mà phần đất cải tạo được bốc dỡ, nhưng có khai thác (mua, bán, cho, tặng) và vận chuyển đi nơi khác để sử dụng san lấp mặt bằng (hoặc các mục đích khác), thì khối lượng đất cải tạo được bốc dỡ trên được xem **là khoáng sản.** Do là khoáng sản, nên việc khai thác trên phải tuân thủ theo các thủ tục quy định hiện hành về khoáng sản *(đính kèm các Văn bản Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trả lời cho tỉnh Trà Vinh: 3378/BTNMT-ĐCVN ngày 15/5/2023 và 8043/BTNMT-MT ngày 21/9/2023).*

- Để hỗ trợ và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân về nội dung này, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13 của UBND tỉnh phân định rõ trách nhiệm của các ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường và UBND cấp huyện. Theo đó,

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 07/9/2021 về việc hướng dẫn lập phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan (đính kèm các biểu mẫu).

- Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 129/SNNPTNT ngày 25/01/2022 về việc hướng dẫn phương án quy trình kỹ thuật cải tạo đất nông nghiệp theo Chỉ thị 13.

Về trình tự, thủ tục thì tổ chức và cá nhân phải chấp hành tuân thủ nộp đúng, đủ theo hướng dẫn; về thời gian giải quyết Sở cũng đã công khai và ghi rõ thời gian thực hiện. Do thủ tục của lĩnh vực khoáng sản cũng hết sức rườm rà, phức tạp, nhưng hiện nay Luật khoáng sản (2010) đã bất cập, hiện đang trong quá trình sửa đổi chưa được Quốc hội thông qua, nên tại các cơ quan trung ương và của tỉnh

cũng không thể giải quyết được (vướng Luật) các kiến nghị của địa phương.

Sở đang tập trung rà soát những nội dung, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi phù hợp với thẩm quyền của Luật tổ chức chính quyền địa phương (đề xuất UBND tỉnh phân cấp theo Luật chính quyền địa phương, giao địa phương xử lý đối với quy môn từ 05 ha trở xuống), và nghiên cứu sửa đổi Hướng dẫn số 05/HD-STNMT để tạo điều kiện cho việc phân cấp, phân quyền rút ngắn thời gian giải quyết cho người dân, dự kiến sẽ thực hiện trong Quý I/2024. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang nghiên cứu, phối hợp với các Sở ngành và địa phương tiếp tục tham mưu.

Trước mắt, Sở phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện tiếp tục thực hiện tốt hơn Chỉ thị 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Câu hỏi 6: *(Ông Nguyễn Đồng Nghiệp cử tri xã Phương Thạnh huyện Càng Long)*: Tình hình bãi rác tập trung tại huyện Càng Long hiện nay quá tải ô nhiễm môi trường, gây mùi hôi đồng thời ảnh hưởng đến năng suất lúa của các hộ dân xung quanh. Đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có hướng xem xét khắc phục.

Nội dung trả lời:

Dự án đầu tư xây dựng Bãi rác huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Bãi rác) do Sở TNMT đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 với diện tích là 8.157 m^2. Năm 2014 đã bàn giao huyện quản lý sử dụng, năm 2016, tiếp tục hỗ trợ 01 lò đốt với công suất 330kg/giờ.

Để tăng cường cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án tại Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 23/7/2021. Thực hiện Đề án, UBND huyện Càng Long đã mở rộng bãi rác với tổng diện tích khoảng 16.000 m^2 gồm 03 khu vực chứa rác. Hiện nay, bãi rác huyện Càng Long tiếp nhận lượng rác phát sinh trung bình khoảng 22 tấn/ngày, xử lý theo hình thức đốt và chôn lấp. UBND huyện Càng Long đang giao cho Công ty TNHH MTV xây dựng Sơn Trung Thành quản lý vận hành bãi rác và có phun xịt chế phẩm sinh học định kỳ. Nước rỉ rác được thu gom vào hố lắng 1.500 m^2, để hạn chế nước rỉ khu vực bãi rác chảy tràn qua đất người dân xung quanh, huyện đã thuê một phần diện tích đất của người dân tiếp giáp với hố lắng để tăng khả năng lưu chứa.

Quá trình theo dõi, kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản số 4310/UBND-NN ngày 25/9/2023 chỉ đạo huyện thực hiện các giải pháp để hạn chế, khắc phục ô nhiễm môi trường tại bãi rác. Bên cạnh đó, ngày 01/12/2023, Sở TNMT đã tổ chức mời các huyện tham dự để đơn vị tư vấn (Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Quốc Phương) giới

thiệu phương án xử lý nước thải, khử mùi tại bãi rác để huyện nghiên cứu thực hiện, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác trên địa bàn quản lý.

*** Giải pháp trong thời gian tới:**

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục kiểm tra, nhắc nhở huyện thực hiện các giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực bãi rác, tăng cường phun xịt chế phẩm sinh học hạn chế mùi hôi, thu gom, xử lý nước thải; chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát vận hành bãi rác và lò đốt tránh trình trạng phát tán rác thải và nước thải ra khu vực xung quanh ảnh hưởng đến canh tác của người dân.

Hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ kêu gọi đầu tư dự án nhà máy xử lý chất thải rắn 500 tấn/ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành tỉnh tham mưu thực hiện. Khi dự án đi vào vận hành chính thức (dự kiến quý 3/2025) sẽ xử lý toàn bộ lượng rác phát sinh và kể cả lượng rác tồn đọng tại các bãi rác của tỉnh.

Trân trọng kính báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (để p/h);
- Sở NN & PTNT (để p/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở (đăng tin);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Trần Văn Hùng